

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGUYỄN DU

Số: 57/QĐ-CDND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về đào tạo trực tuyến

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGUYỄN DU

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ - BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Du;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐBLĐTB&XH ngày 15/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã Hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Du thành Trường Cao đẳng Nguyễn Du;

Căn cứ thông tư số 46/2016/TT - BLĐTB&XH ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng của Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ - CDND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nguyễn Du về việc phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Nguyễn Du;

Căn cứ Công văn số 1301/LĐTBXH - TCGDNN về việc hướng dẫn quản lý thực hiện tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo trực tuyến của Trường Cao đẳng Nguyễn Du.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP, ĐT.



Đặng Thị Thúy Hằng

QUY ĐỊNH
Về việc đào tạo trực tuyến của Trường Cao đẳng Nguyễn Du
(Ban hành kèm theo quyết định số *54*/QĐ-CDND ngày *23/11* của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Nguyễn Du)

Chương 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến trong trường Cao đẳng Nguyễn Du, bao gồm: Tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến; Quyền và trách nhiệm các bên có liên quan; xử lý vi phạm.

Điều 2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Đối tượng áp dụng là các đơn vị, giảng viên, người học của Trường Cao đẳng Nguyễn Du

Phương thức đào tạo trực tuyến áp dụng đối với tất cả các học phần lý thuyết, thực hành và tích hợp trong chương trình đào tạo cao đẳng, trung cấp theo hình thức chính quy và bồi dưỡng của trường Cao đẳng Nguyễn Du.

2. Điều kiện áp dụng: Áp dụng trong điều kiện bình thường và điều kiện thiên tai, dịch bệnh, giãn cách xã hội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đào tạo trực tuyến (e-learning) là phương thức đào tạo sử dụng mạng internet để thực hiện việc dạy và học. Trong đó người học có thể tải các học liệu điện tử do giảng viên cung cấp trên hệ thống trực tuyến để học mọi lúc, mọi nơi.

2. Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết phương thức đào tạo trực tuyến (e-learning) và phương thức đào tạo truyền thống (người dạy và người học cùng có mặt).

3. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá,

bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo...

Điều 4. Mục đích của đào tạo trực tuyến

Nâng cao khả năng sử dụng phần mềm/ứng dụng giảng dạy trực tuyến cho giảng viên, cán bộ quản lý và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng sử dụng công nghệ trong quá trình học tập, giảm số giờ học lý thuyết trên lớp truyền thống. Linh hoạt quá trình đào tạo, đảm bảo chương trình, thời gian dạy, học trong điều kiện thiên tai dịch bệnh và học mọi lúc mọi nơi.

Chương 2 TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 5. Thời lượng đào tạo trực tuyến

Hệ đào tạo chính quy: Thực hiện đào tạo trực tuyến trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh hoặc có yêu cầu giãn cách xã hội. Lãnh đạo Trường quyết định việc học trực tuyến trên cơ sở đề xuất của Khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo. Trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, giãn cách xã hội có thể dạy học trực tuyến 100% chương trình quy định.

Điều 6. Quản lý đào tạo trực tuyến

a) Cách thức quản lý

Nhà trường thống nhất đào tạo trực tuyến bằng ứng dụng zoom.

Cách thức quản lý dạy và học thực hiện như dạy học truyền thống.

Cho phép người học truy cập các nội dung học tập qua mạng và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả của bản thân.

Cho phép nhà trường quản lý tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, cố vấn học tập trên môi trường mạng.

Cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với giảng viên và các đơn vị của Trường các vấn đề liên quan đến đào tạo trực tuyến.

b) Lưu trữ học liệu số gồm: giáo trình, tài liệu tham khảo, bài thi, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học,... phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học.

Điều 7. Thời khóa biểu/Kế hoạch giảng dạy

Trên cơ sở biên chế năm học và điều kiện cụ thể của người học, phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa /Bộ môn/Trung tâm xây dựng kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu dạy học trực tuyến chi tiết của từng lớp và tổ chức giảng dạy. Kế hoạch, thời khóa biểu phải được gửi cho các phòng liên quan để quản lý, kiểm tra, giám sát, đồng thời thông tin chi tiết cho người học để chủ động tham gia học tập đầy đủ.

Điều 8. Tổ chức đào tạo trực tuyến

1. Phòng Đào tạo: Là đơn vị tham mưu cho lãnh đạo nhà trường ra quyết định thực hiện đào tạo phù hợp với từng thời điểm và điều kiện của Nhà trường, chủ trì tổ chức, quản lý việc đào tạo trực tuyến.

2. Khoa /Bộ môn: Phân công giảng viên giảng dạy, xây dựng thời khóa biểu, giám sát, phê duyệt việc đưa các học liệu/bài giảng lên cổng thông tin giảng dạy và nộp bài trực tuyến của các lớp do Khoa/Bộ môn phụ trách nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và uy tín của Nhà trường.

3. Giảng viên phụ trách lớp học phần dạy trực tuyến chịu trách nhiệm thực hiện công tác giảng dạy, tạo hứng thú của học phần để người học báo cáo kết quả học tập sau từng giờ học để nhằm giám sát việc học tập của người học, quản lý lớp học theo quy định này và theo chỉ dẫn của phần mềm dạy học trực tuyến của Trường.

Giảng viên tham gia dạy học trực tuyến chuẩn bị nội dung bài giảng cho từng buổi học hoặc từng nội dung giảng dạy. Đăng tải nội dung bài giảng, học liệu điện tử lên cổng thông tin dạy học trực tuyến của trường trước mỗi buổi học hoặc buổi học đầu tiên của từng nội dung giảng dạy ít nhất 2 ngày. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.

Giảng viên dạy trực tuyến nộp kế hoạch môn học trước tối thiểu 02 ngày cho khoa chuyên môn, khoa chuyên môn nộp kế hoạch môn học trước tối thiểu 01 ngày (kèm theo phụ lục 1)

Điều 9. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập các học phần dạy học trực tuyến thực hiện theo quy định về đào tạo theo hệ thống tín chỉ và quy định tổ chức thi kết thúc học phần hiện hành của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tại Thông tư

09/2017/TT – BLĐTĐ và Xã hội Ban hành quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo niên chế.

2. Giảng viên giảng dạy có nhiệm vụ báo cáo người học sau từng buổi học, bài kiểm tra giữa kỳ, tiểu luận, bài tập lớn, chuyên đề cho người học tự nghiên cứu để đánh giá kết quả theo tiến độ học tập, làm căn cứ đánh giá điểm thành phần 1, điểm thành phần 2.

3. Bài kiểm tra giữa kì có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Việc tổ chức thi kết thúc học phần sẽ thực hiện bằng phương pháp truyền thống.

Điều 10. Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến

1. Hồ sơ dạy học trực tuyến được bảo quản và lưu trữ gồm có:

- a) Hồ sơ, minh chứng về các yêu cầu quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9;
- b) Dữ liệu về quá trình dạy học trực tuyến trên hệ thống dạy học trực tuyến;
- c) Kế hoạch dạy học trực tuyến theo tuần, tháng cho từng môn học;
- d) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh, sinh viên theo quy định.

2. Thời hạn lưu giữ hồ sơ dạy học trực tuyến giống như dạy học trực tiếp

Chương III

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 11. Quyền hạn và trách nhiệm của giảng viên

1. Được tập huấn nâng cao năng lực xây dựng học liệu điện tử; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

2. Xây dựng bài giảng điện tử và đưa lên hệ thống đồng thời giải đáp thắc mắc, đánh giá kết quả cho người học, lập hồ sơ của học phần.

3. Giờ chuẩn dạy các học phần trực tuyến được tính như sau:

Bài giảng lý thuyết: Thời gian lên lớp trực tiếp tối thiểu: 30 phút, gián tiếp hướng dẫn tự học, trao đổi, giải đáp thắc mắc giao bài tập cho học sinh 15 phút. (Phải đảm bảo nội dung dạy học theo phân bổ chương trình 1 tiết).

Bài giảng tích hợp và thực hành: Thời gian lên lớp trực tiếp tối thiểu: 45 phút, gián tiếp hướng dẫn tự học, trao đổi, giải đáp thắc mắc giao bài tập cho học sinh 15 phút (Phải đảm bảo nội dung dạy học theo phân bổ chương trình 1 tiết).

Phân quy đổi thực hiện như quy định Chế độ giảng viên hiện hành của nhà trường.

4. Giải đáp kịp thời thắc mắc của người học trong quá trình học tập, kiểm tra, đánh giá trên cổng thông tin đào tạo trực tuyến.

5. Thực hiện nghiêm túc và quán triệt đầy đủ các nội quy quy định đối với lớp học trực tuyến (kèm theo phụ lục 2)

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Được cung cấp đầy đủ học liệu của các học phần đào tạo trực tuyến.

2. Được cung cấp tài khoản tham gia học tập trực tuyến. Phải tự bảo vệ tài khoản của mình và phải tự chịu trách nhiệm về những thông tin đưa lên hệ thống. Chấp hành các quy định của Trường Cao đẳng Nguyễn Du.

3. Phải hoàn thành nhiệm vụ học tập trong từng giờ học của giảng viên, nộp bài đúng thời hạn quy định của giảng viên.

4. Chủ động theo dõi kết quả học tập, kiểm tra, đánh giá.

CHƯƠNG IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng đào tạo trực tuyến để cung cấp thông tin trái quy định pháp luật.

2. Mọi hành vi vi phạm, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường và của pháp luật.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
NGUYỄN DU

Đặng Thị Thúy Hằng